

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUẦN G  
TỈNH ĐIỆN B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày 18-8-2020

"V/v: Ly hôn "

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đình Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà: Bạc Thị Hồng

Ông: Lò Văn Quân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G tham gia phiên tòa:**  
Ông Giàng A Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 10/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-DS ngày 29/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Lò O, sinh năm 1997

Địa chỉ: Bản Che Ph, xã Chiềng S, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên, có mặt

Chỗ ở hiện nay: Bản H, xã Chiềng S, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

**2. Bị đơn:** Anh Cà Văn Đ, sinh năm 1995

Địa chỉ: Bản Che Ph, xã Chiềng S, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên.

Anh Đ vắng mặt lần 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 23/4/2020, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Lò Thị O trình bày:*

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh Cà Văn Đ lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 19/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng S, huyện Tuần G. Hôn nhân là tự nguyện không ai bị lừa dối, ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc chỉ được khoảng 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Do nguyên nhân anh Đ không tu chí làm

ăn, không quan tâm, chăm lo đến gia đình, sử dụng ma túy, thường xuyên đánh đập chị O khiến cuộc sống hôn nhân giữa anh chị chỉ diễn trong một thời gian ngắn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, hai bên không tìm được tiếng nói chung, khiến tình cảm vợ chồng không còn nữa. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai nữa, không có quan hệ sinh lý và tình cảm gì. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đ.

**Về quan hệ con chung:** Chị O khai anh chị không có con chung.

**Về quan hệ tài sản:** Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, trả nợ lấy về: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, do anh Đ đi làm thuê, thường xuyên không có mặt ở nhà, thời gian đi và về không cố định, anh Đ cũng không khai báo tạm vắng, tạm trú ở đâu nên địa phương không nắm được anh Đ đang làm ăn ở đâu và nên không thể tổng đạt trực tiếp cho anh Đ được (theo các biên bản xác minh hồi 08 giờ và hồi 10 ngày 27/4/2020 tại bản Che Phai T, xã Chiềng S, huyện Tuần G, biên bản xác minh hồi 08 giờ ngày 06/5/2020 có xác nhận của chính quyền địa phương, công an xã nơi cư trú của anh Đinh (BL 25 và 29), Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số 96/TB - TLVA ngày 24/4/2020 tại nơi cư trú của anh Đ, tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng S và tại trụ sở Tòa án.

Hết thời hạn niêm yết công khai theo quy định tại điều 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), anh Đ vẫn không có mặt nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện. Ngày 01/6/2020, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự và đã tiến hành niêm yết công khai thông báo này tại nơi cư trú của anh Đ, tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng S và tại trụ sở Tòa án song anh Đ vẫn không có mặt tại phiên họp và hòa giải. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp bằng hình thức niêm yết công khai theo khoản 2 và khoản 3 Điều 179 BLTTDS và lập biên bản về việc không hòa giải được theo luật định, chị O cũng đề nghị Tòa án không mở phiên hòa giải lần thứ 2 nữa mà tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Tuần G mở phiên tòa xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 10/7/2020 và niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, anh Đ vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Tòa án đã hoãn phiên tòa theo luật định, Tòa án tiến hành niêm yết công khai quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST - DS n+gày 31/7/2020.

Tại phiên tòa ngày 18/8/2020, chị O vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện, bản tự khai, anh Đ vắng mặt lần 2 không có lý do.

**Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật:** Về thẩm quyền và trình tự thủ tục Thẩm phán, thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân chấp nhận cho chị Lò Thị O được ly hôn với anh Cà Văn Đ theo

khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Về con chung: Không có. Về quan hệ tài sản: Không có

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị O là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí, đề nghị HĐXX miễn án phí DSST cho chị Lò Thị O.

Về kiến nghị: Không

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo và địa chỉ của các đương sự, Tòa án xác định đây là vụ án: “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố Tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Chị Lò Thị O và anh Cà Văn Đ kết hôn ngày 19/7/2016 đến thời điểm giải quyết, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đang có hiệu lực, do vậy Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về việc hoãn phiên tòa: Ngày 29/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Tuần G đã tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án song bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị O và anh Đ lấy nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn do anh Đ không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm lo đến gia đình, sử dụng ma túy đánh đập chị Oanh nên cảm của chị O với anh Đ không còn nữa. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, từ đó không ai quan tâm đến ai, không có quan hệ sinh lý và tình cảm gì.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các biện pháp xác minh nơi cư trú, xác minh tình trạng hôn nhân, niêm yết công khai các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp cho anh Đ song anh Đ vẫn không có mặt tại Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh Đ đã không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị O, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, đã thể hiện ý thức không chấp hành pháp luật, vi phạm các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh Đ đã tự từ bỏ các quyền của mình. Vụ án

thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 27/4/2020 (BL 25) thể hiện về nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, sử dụng ma túy, đánh đập chị O, chị O đã về nhà mẹ đẻ ly thân với anh Đ từ năm 2016. Anh Đ đi làm ăn thỉnh thoảng vẫn về, nhưng địa phương không nắm rõ anh làm ở đâu, thời gian đi về của anh Đ địa phương không nắm được do anh Đ không khai báo tạm vắng, hoặc tạm trú với chính quyền địa phương.

HĐXX xét thấy: Mặc dù anh Đình không có mặt tại Tòa án để thể hiện ý kiến quan điểm của mình về quan hệ hôn nhân, song qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua quá trình Tòa án thu thập chứng cứ xác minh tình trạng hôn nhân, đủ cơ sở khẳng định nguyên nhân mâu thuẫn là phù hợp và đúng như lời khai của chị O, anh Đ không làm đúng nghĩa vụ và trách nhiệm của người chồng dẫn đến hôn nhân anh chị đã trầm trọng. Mục đích hôn nhân là vợ chồng gần gũi, thương yêu chăm sóc, quý trọng giúp đỡ lẫn nhau không có, quan hệ hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị O xin ly hôn với anh Đ cần được chấp nhận theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

**[5] Về con chung:** Không có

**[6]. Về quan hệ tài sản:** Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, trả nợ lấy về: Không có

**[7] Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị O thuộc diện được miễn án phí, HĐXX miễn án phí DSST cho chị Lò Thị O.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình:

**Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận cho Nguyên đơn chị Lò Thị O được ly hôn với bị đơn anh Cà Văn Đ.

**2. Về con chung:** Không có

**3. Về quan hệ tài sản:** Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có.

**4. Về án phí DSST:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí DSST cho chị Lò Thị O

**5. Về quyền kháng cáo:** Chị Lò Thị O được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 18/8/2020; Anh Cà Văn Đ được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần G;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đ B;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng S (Nơi KĐKH)
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Đình Hà**

# **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THÀNH VIÊN HĐXX**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bạc Thị Hồng    Lò Văn Quân**

**Lê Đình Hà**







